

Số: 1405/2019/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 25 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Đình Tiến

Thư ký phiên họp: Ông Phan Hoàng Đạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 978/2019/TLST - DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “Xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 978/2019/QĐST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 29/33 đường Lê Đức Thọ, Phường 7, quận G, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Phan Anh Th, sinh năm 1992.

- Bà Nguyễn Phan Minh T, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số 4 đường Ba Đình, phường Thạch Thang, quận H, Thành phố Đ.

- Trẻ Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh năm 2011, trẻ Nguyễn Lê Quang B, sinh năm 2012. Cùng địa chỉ: Số 29/33 đường Lê Đức Thọ, Phường 7, quận G, Thành phố H. Trẻ Quỳnh A, trẻ Quang A có bà L là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/8/2019, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bà Lê Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Quang Tr có quan hệ vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn được UBND xã Đức Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp vào ngày 03 tháng 9 năm 2013. Trong quá trình chung

sống bà và ông Tr có tạo lập được khối tài sản chung là căn nhà tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2018 ông Tr chết không để lại di chúc. Trước khi kết hôn với bà, ông Tr có hai người con riêng tên: Nguyễn Phan Anh Thư sinh năm 1992 và Nguyễn Phan Minh Thư sinh năm 1996. Bà và ông Tr có hai người con chung tên: Nguyễn Lê Quỳnh Anh sinh năm 2011 và Nguyễn Lê Quang Anh sinh năm 2012. Nay bà yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung của bà và ông Tr. Do hiện nay bà L không có chỗ ở nên bà có yêu cầu nhận nhà, hoàn tiền lại cho các đồng thừa kế của ông Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phan Anh Th trình bày: Bà là con của bố Trị và mẹ Nhung, bà còn có một người em gái tên là Nguyễn Phan Minh Thư. Bố mẹ bà ly hôn khoảng năm 2011 – 2012. Sau đó bố bà kết hôn với bà Lê Thị L. Việc bố bà và bà L có tài sản chung gì bà không rõ. Nay bà L yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung bà đồng ý, nếu phần di sản của bố bà đã thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước còn dư lại bao nhiêu thì bà yêu cầu được hưởng. Do bà ở xa nên không có điều kiện đi lại nên bà xin được vắng mặt trong những lần tòa án triệu tập lên làm việc, tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phan Minh T trình bày: Bà là con của bố Trị và mẹ Nhung, bà còn có một người chị gái tên là Nguyễn Phan Anh Thư. Bố mẹ bà ly hôn khoảng năm 2011 – 2012. Sau đó bố bà kết hôn với bà Lê Thị L. Việc bố bà và bà L có tài sản chung gì bà không rõ. Nay bà L yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung bà đồng ý, nếu phần di sản của bố bà đã thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước còn dư lại bao nhiêu thì bà yêu cầu được hưởng. Do bà ở xa nên không có điều kiện đi lại nên bà xin được vắng mặt trong những lần tòa án triệu tập lên làm việc, tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Nguyễn Lê Quỳnh A, Nguyễn Lê Quang Anh có bà Lê Thị L là người đại diện theo pháp luật trình bày: Bà là mẹ của trẻ Quỳnh Anh, và Quang Anh, con bà thống nhất với những gì bà đã trình bày trước tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, Điều 366 BLTTDS 2015 trong quá trình giải quyết vụ việc. Cụ thể như sau:

+ Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng loại yêu cầu cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng.

+ Quyết định mở phiên họp được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 366 BLTTDS 2015.

+ Thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu: phù hợp quy định tại Điều 366 BLTTDS 2015.

+ Việc gửi Quyết định mở phiên họp và chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 366 BLTTDS 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đang sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 367 Bộ luật TTDS năm 2015.

- Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn được UBND xã Đức Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp vào năm 2013 cấp cho ông Nguyễn Quang Tr và bà Lê Thị L xác định hôn nhân giữa ông Tr, bà L là hợp pháp.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01415 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 04/7/2013 cho ông Nguyễn Quang Tr, bà Lê Thị L, nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác định tài sản trên thuộc sở hữu của ông Tr, bà L. Căn cứ Khoản 1 Điều 219 Bộ luật dân sự bà L yêu cầu xác định quyền sở hữu, chia tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy: Nhà đất trên là tài sản chung của vợ chồng, ông Tr và bà L mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất. Ông Nguyễn Quang Tr chết năm 2018, chết không để lại di chúc. Các đồng thừa kế của ông Tr gồm có bà Lê Thị L, bà Nguyễn Phan Anh Th và bà Nguyễn Phan Minh T (con riêng của ông Tr), trẻ Nguyễn Lê Quỳnh A, trẻ Nguyễn Lê Quang B (con của ông Tr và bà L), tuy nhiên không có đồng thừa kế nào của ông Tr khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế. Hiện nay bà L đang sử dụng nhà và đất trên, thực hiện giám hộ con chung của bà và ông Tr, bà yêu cầu được hưởng toàn bộ nhà đất, giao trả $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất cho các đồng thừa kế của ông Tr là phù hợp, đồng thời, bà Nguyễn Phan Anh Th và bà Nguyễn Phan Minh T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu trên nên chấp nhận.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L về việc Xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung của ông Nguyễn Quang Tr.

Vì các lẽ trên,

Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp đề nghị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp nhận định:

[1] Theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyền số 01/2013 được UBND xã Đức Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp vào ngày 03 tháng 9 năm 2013 cấp cho ông Nguyễn Quang Tr và bà Lê Thị L có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Tr, bà L là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01415 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 04/7/2013 cho ông Nguyễn Quang Tr, bà Lê Thị L đối với

nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì *“Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh và những thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân...”*. Do đó đủ cơ sở để xác định nhà và đất được nêu ở trên là tài sản chung của ông Tr và bà L.

[3] Ông Nguyễn Quang Tr chết năm 2018, chết không để lại di chúc. Những người thừa kế của ông Tr bao gồm: Bà Lê Thị L, bà Nguyễn Phan Anh Th và bà Nguyễn Phan Minh T, trẻ Nguyễn Lê Quỳnh A, trẻ Nguyễn Lê Quang B. Tuy nhiên không có đồng thừa kế nào của ông Tr khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế.

[4] Xét yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung của bà L và ông Tr. Chủ tọa phiên họp nhận thấy nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Tr, bà L. Ông Tr bà L mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất. Do bà L trình bày bà không còn chỗ ở nào khác, hiện nay không có đồng thừa kế nào của ông Tr khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, bà còn giám hộ con chung của bà và ông Tr, nếu tính trên tỷ lệ được hưởng sẽ vượt quá $\frac{1}{2}$ giá trị nhà. Nên bà yêu cầu được hưởng toàn bộ nhà đất, giao trả $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất cho các đồng thừa kế của ông Tr. Xét yêu cầu này của bà L là hợp lý nên chấp nhận.

[5] Ngày 02/10/2019 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tiến hành thành lập Hội đồng định giá định giá tài sản là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc định giá tài sản diễn ra vào ngày 08/10/2019, giá trị bất động sản là 4.923.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L về việc xác định quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung của bà và ông Tr.

Xác định nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Tr, bà L. Ông Tr, bà L mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất. Giao cho bà L được toàn quyền sở hữu toàn bộ nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 25 đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L có nghĩa vụ hoàn trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất tương đương với số tiền 2.461.600.000 đồng. Số tiền 2.461.600.000 đồng là di sản của ông Tr. Tạm giao cho bà L quản lý số di sản này cho đến khi ông Tr thực hiện xong các nghĩa vụ về tài sản

theo thứ tự thanh toán được quy định tại Điều 658 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền còn lại là di sản để chia thừa kế cho các đồng thừa kế.

Bà L được quyền liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp để cập nhật biến động quyền sở hữu tài sản trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01415 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 04/7/2013.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001270 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Đình Tiến